

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-ST

Ngày: 21-02-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Tấn Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Duy Khải

Ông Phạm Văn Khuyển

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Vũ Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tới - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Sỹ Đ** – sinh năm 1985 tại Quảng Trị; (tên gọi khác: T); nơi cư trú: thôn L, Xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Võ Văn T, sinh năm 1951, bà: Mai Thị H, sinh năm 1956; Bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2012.

Về nhân thân: Ngày 28/04/2006, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 theo Bản án số 35 (Bản án đã được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02, cụ thể:

Tại Bản án số 11 ngày 16/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999 (Bản án chưa được xóa án tích).

Tại Bản án số 32 ngày 11/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999 (Bản án chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 8 năm 2022 đến nay, bị cáo

có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Phú N, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn T2, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- *Người làm chứng*: Ông Trần Trung K, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn T2, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Sỹ Đ là đối tượng không có công việc ổn định và thường xuyên sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 22/8/2022, Đ đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền sử dụng ma túy. Đ đi bộ một mình từ nhà thuộc thôn L, xã B, huyện P ra đường ĐT 741 về hướng trạm thu phí thuộc xã B. Khi đi tới Bưu điện xã B thì Đ rẽ phải vào đường nhựa thôn T2, xã B, huyện P, đi được khoảng 50m thì Đ phát hiện nhà bà Nguyễn Thị Hồng T sinh năm 1969 không khóa cổng, bên trong sân có dựng 01 xe mô tô Dream, biển số 37S-3537 của ông Nguyễn Phú N (gửi xe nhờ nhà bà T) nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên mang đi bán. Đ đi vào chỗ xe mô tô, thấy xe không có chìa khóa, Đ ngồi lên xe và dùng chân đẩy bộ ra ngoài đường. Lúc đó, bà T vừa đi về nhìn thấy Đ đang đẩy xe từ cổng ra, bà T định chặn lại nhưng không kịp. Sau đó, Đ chạy xe đến gặp Trần Trung K, sinh năm 1971, trọ tại thôn T2, xã B, huyện P và bán xe cho K với giá 800.000 đồng rồi mua ma túy sử dụng hết.

Bà T sau đó gọi điện thoại cho ông N biết, ông N trình báo sự việc đến Công an xã B. Qua trích xuất camera và xác minh đến chiều cùng ngày phát hiện xe mô tô được cất giấu tại phòng trọ của K nên đưa K cùng tang vật về trụ sở Công an xã làm việc. K khai nhận xe mô tô trên là của Đ gửi nên đã đưa Đ về làm việc và Đ khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Vật chứng, tài liệu thu giữ:

- + 01 xe mô tô biển số 37S2-3582, hiệu Dream màu nâu;
- + 01 bóp da màu nâu và 3.000 đồng; 01 áo sơ mi tay ngắn, sọc ca rô màu vàng xám; 01 quần kaki màu xám và 01 đôi dép quai hậu màu nâu đen;
- + 01 USB chứa video ghi lại diễn biến sự việc trộm xe của Đ;

Tại Bản kết luận định giá số 49/KL.HĐĐG ngày 24/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định: Tại thời điểm ngày 22/8/2022, 01 xe mô tô hiệu Dream màu nâu BKS: 37S2-3582 có giá trị còn lại là 2.850.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 70/CTr-VKSPR ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Võ Sỹ Đ về tội “Trộm cắp tài

sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Sỹ Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50, 53 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Sỹ Đ mức án tù 02 năm 06 tháng tùy đến 03 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Sỹ Đ khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 70/CTr-VKSPR ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo. Xét lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: lời khai người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án thu được, kết luận định giá tài sản là phù hợp với nhau. Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Võ Sỹ Đ đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, vào ngày 22/8/2022, Võ Sỹ Đ đã có hành vi lợi dụng sơ hở của người khác, lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Dream biển số 37S-3582 do ông Nguyễn Phú N tại thôn T2, xã B, huyện P với giá trị 2.850.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Võ Sỹ Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội trong trường hợp đã tái phạm chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Võ Sỹ Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do muốn có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền để thỏa mãn nhu cầu bản thân, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, ngày 28/04/2006, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân, tiếp tục có hành vi phạm tội nên cần xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Trần Trung K: K khai nhận chỉ cho Đ gửi xe tại phòng trọ của K, K không bàn bạc, thỏa thuận gì khác với Đ, không biết xe mô tô Đ gửi là tài sản do Đ trộm cắp mà có. K cũng khai nhận không mua xe mô tô của Đ như Đ đã khai nhận. Cơ quan CSĐT đã tiến hành đối chất mâu thuẫn trên nhưng K không thừa nhận. Do đó, không có căn cứ để xử lý hành vi của K nên không đề cập giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không đặt ra việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 37S2-3582 bị Định chiếm đoạt, ngày 14/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra quyết định trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là phù hợp nên không xem xét, giải quyết.

+ Đối với 01 USB có chứa video về diễn biến hành vi của Võ Sỹ Đ tại nhà bà Thư đã được niêm phong đánh số bút lục có trong hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 áo sơ mi tay ngắn, sọc ca rô màu vàng xám; 01 quần kaki màu xám và 01 đôi dép quai hậu màu nâu đen là vật dụng cá nhân, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 bóp da màu nâu và 3.000 đồng xác định là tài sản của Đk không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Đ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Võ Sỹ Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, Điều 50, Điều 53 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Sỹ Đ 03 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/8/2022.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 áo sơ mi tay ngắn, sọc ca rô màu vàng xám; 01 quần kaki màu xám và 01 đôi dép quai hậu màu nâu đen.

+ Trả lại cho bị cáo Võ Sỹ Đ 01 bóp da màu nâu và 3.000 đồng.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0011836, quyển số 0237, ngày 04/11/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P).*

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Không xem xét, giải quyết.

**4. Án phí sơ thẩm:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Sỹ Đ phải chịu 200.000đ (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- CA huyện P;
- Nhà tạm giữ CA huyện P;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Đỗ Tấn Trường**